



# Đại Tông Lâm Phật Giáo

# SUKHĀVATĪ

## Buddhist Monastic Institute

SỐ 9 —1/2007

DO CHÙA PHƯỚC HUỆ PHÁT HÀNH

Trong số này:

Mở lời	1
Bình Minh trên Đại Tông Lâm	2
Thơ - Mùa xuân trên Tông Lâm	7
Danh sách ủng hộ Đại Tông Lâm	7
Suối Rừng Đại Tông Lâm	10
Sự gieo duyên đầu tiên của Phật tử Melbourne với ĐTL	13
Tin tức	15
Lời cảm tạ	16

**LIÊN LẠC**  
**CHÙA PHƯỚC HUỆ**  
 365 Victoria Street  
 Wetherill Park  
 NSW 2164, Australia  
 Tel:  
 (02) 9725 2324  
 Fax:  
 (02) 9725 5385

Email: [phuochue@phuochue.org](mailto:phuochue@phuochue.org)

**ĐẠI TÔNG LÂM**  
**PHẬT GIÁO**  
 130 Nardoo Rd  
 Peats Ridge NSW 2250  
 Tel/Fax:  
 (02) 4373 1563



### MỞ LỜI

Đại Tông Lâm Phật Giáo là nơi nuôi dưỡng tâm linh dành cho mọi người, mọi giới, không phân biệt màu da chủng tộc. Mặc dù đang trong thời kỳ xây dựng nhưng các chương trình như cắm trại, tu học ngắn hạn trong vài ngày cho đến một tuần, các dịp

lễ vía... đều sinh hoạt tích cực. Dường như nơi đây, tuy giới hạn về mặt các phòng ốc, nói chung là phương tiện dành cho Phật tử và quý đồng hương lưu ngụ suốt thời kỳ phát tâm trau dồi tâm linh, song những ai đã có dịp đặt chân đến đây, các trở ngại trên không còn là sự trở trở cho Đại Tông Lâm cũng như những người thành tâm tu học, do bởi, không gian rộng thoáng trầm lắng cuốn hút mọi tâm hồn vượt lên trên sự nhỏ hẹp về vật chất.

Trời, trăng, mây, nước cuộn tròn vào nhau trong không gian điệu vợi vô cùng lắm lúc mắt hút dưới bóng chiều pha sắc rừng xanh lá. Bận rộn với cuộc sống phồn hoa đô thị làm sao có thể tận ngắm thiên nhiên và thả tâm tư trong cái định tĩnh vô ngần.

Đại Tông Lâm Phật Giáo sẽ luôn là nơi dễ dàng thư giãn trên cả hai nghĩa: thể xác lẫn tâm hồn. Có những vị sắc dân khác đến từ các tiểu bang đã không quản ngại lặn lội về đây tham gia học Phật, thực tập thiền quán, niệm Phật để trải nghiệm nội tâm một cách sâu sắc. Nếu thời giờ làm việc và du hí quan trọng bao nhiêu thì

sự quân bình đời sống tinh thần giữa xã hội văn minh càng cần thiết bấy nhiêu. Bởi lý, sung mãn về vật chất trong khi lại nghèo nàn về tâm linh thì sớm hay muộn sẽ bị trượt dài theo dốc độ tuổi tác và các mối giây liên hệ đây bi kịch.

Chiến tranh và thiên tai là những ấn tượng hết sức kinh hoàng trong những ngày tháng năm cũ. Điều đó chứng minh về sự vô thường và lòng sân hận đã bước sang một giai đoạn cộng nghiệp vô cùng to lớn.

Đại Tông Lâm Phật Giáo tuy chưa hẳn là nơi dừng chân của lũ khách, song chỉ ít nơi đây cung ứng những giá trị nhân bản, tình người vượt lên trên cái giới hạn của ý thức, xuyên qua tinh thần Phật học nhằm vực dậy nguồn năng lực nhiệm mầu tiềm tại trong mỗi nhân sinh mà mở ra cánh cửa tình thương giữa biển đời khóc thương đau khổ.

Đón mừng năm mới Đinh Hợi 2007, Ban Kiến Thiết Đại Tông Lâm Phật Giáo, kính chúc quý đồng hương, Phật tử gặp nhiều may mắn trong cuộc sống; mọi sự hanh thông; gia đình sum họp thuận thảo. Và đặc biệt không bao giờ lo ngại về mặt phát triển tâm linh sao cho niềm tin về bản thân mình ngày một gia tăng sức mạnh để gieo trồng những hạt giống phước điền trong cuộc đời tưởng chừng không bao giờ dậy sóng.

Đại Tông Lâm Phật Giáo xin được mở rộng bàn tay đón tiếp mọi giới khắp nơi khi bước sang năm mới với niềm tin vững chắc là: chỉ có sự tương quan mới xóa tan sự cách biệt để mọi người cùng thấy nhau trong tình thương tình thức trọn vẹn.

Trân trọng

**Ban Kiến Thiết**



## **Bình Minh Trên Đại Tông Lâm**

*Cao Thanh Dung*

Nói là bình-minh cho oai chứ thật sự khi tôi mở mắt thì đồng hồ đã chỉ 5 giờ 15 rồi!

Không gian yên tĩnh đang vỡ ra bởi tiếng mõ đều đặn theo từng lời Kinh của thời công-phu sớm, phát ra từ chánh-điện.

Tôi khoác vội chiếc áo ấm, chạy ra bếp, lựa cái cốc lớn nhất, pha đầy 1 cốc cà phê sữa nóng sôi, bốc khói và một mình ra ngồi trước mái hiên để đón ngày mới - tinh khôi, rạng ngời - đang mở ra trên “vùng trũng” Đại Tông Lâm.

Tôi gọi là “vùng trũng” vì địa-hình nơi đây hơi trũng, lại được bao quanh bởi những cánh rừng thưa xen lẫn các loại cây bụi không khác nào một bức tường thành thiên-nhiên che chắn tầm nhìn của chúng ta vậy. Cũng chính vì thế mà ngày đã lên nhưng mặt trời vẫn chưa thềm lộ dạng.

Nhấp một ngụm cà-phê cho ấm người, tôi đưa mắt nhìn thật từ-tốt, không một chút vội-vàng, từng nhánh cây khóm lá chung quanh cho đến những tàn bạch-đàn cao vút trên lưng chừng trời và rồi là thảm cỏ nghiêng xuống triền suối phía bên kia bờ dậu đang còn vương những hạt sương đêm...tất cả đều mang chung một màu xanh sáng ngời của lá, của rừng sau cơn mưa. Thật may mắn cho tôi khi được thăm lại Đại Tông Lâm vào thời điểm mà 2 ngày trước đó đã có những cơn mưa tầm tã rơi xuống nơi này.

Nếu so với những lần gặp trước thì cuộc hội-ngộ hôm nay cùng Đại Tông Lâm đối với tôi thật mới, thật đẹp, thật mượt-mà bởi vạn vật như đang mang trên mình chiếc áo của những ngày giao mùa đầu Xuân cho dù mùa Hạ đã bắt đầu.

Tiếng lao-xao của bầy vịt trời đã dẫn tôi bước xuống bãi cỏ phía trước; dừng lại bên trong hàng chấu kiểng lớn để quan sát kéo sọt đến gần quá sẽ khuấy-động sinh- hoạt của đại gia đình này! Cũng phải hơn trăm chú vịt đang ung-dung dùng bữa điểm tâm đã được chuẩn bị từ đời nào

đòi nao trên thảm cỏ! Món ăn thuần-túy chay tịnh! 100% là bánh mì! Ngày nào cũng ăn kiểu này thì không hiểu đến lúc nào chúng sẽ quên cách bắt cá hay đúng hơn chúng đỡ phải mang tội sát sanh và một hôm nào đó chúng sẽ kéo nhau vào Chùa để xin quy y Tam Bảo cũng không chừng!

Đứng riêng về phía mé đường đi xuống tượng Phật Bà Quán Thế Âm là những chú vịt đang còn ngái ngủ, cổ rụt vào, bất động trên 1 chân, mắt nhắm nghiền, mặc cho thế sự xoay vần chung quanh!

Cùng lúc đó, trên giàn thanh-long, vài chú vịt khác trông rất nhàn hạ, đi đi lại lại, thỉnh-thoảng lại ghé mắt nhìn trời như thể đang nghe ngóng điều gì!

Không hề có một chút gió. Rừng cây như bất động. Tôi hít một hơi thật sâu để rồi cảm nhận được mùi cây cỏ, mùi đất, mùi đá, mùi sương sớm hòa lẫn với mùi lá khô đang mục nát cùng hương thơm dịu dàng của những loài hoa dại quanh đây. Không một bóng người. Không có gì để cho tôi nghĩ đến; cũng chẳng có gì để tôi phải âu lo. Chỉ có tôi và buổi sớm mai trong trẻo hay buổi sớm mai thơm ngát này chỉ dành cho riêng tôi mà thôi! Tôi nghĩ là mình không thể nào mô tả một cách chính xác cảm-xúc tuyệt vời đang dâng lên trong lòng. Điều gì đó thật thanh thản dịu vợi, thật tinh tế, thật êm ả mà tôi tin rằng sẽ chẳng có ai cảm nhận được cho dù người nào đó có đi bên tôi chẳng nữa! Nhưng suy cho cùng thì tất cả những cảm nhận về nơi chốn, về thời gian hay một vấn đề nào cũng đều sẽ không ai giống ai cả.

Vừa đi tôi vừa đưa tay tinh nghịch đẩy các lá sen lơ - được trồng trong hàng chậu kiểng - cho những hạt nước tròn xoe và trong suốt như thủy tinh - sóng-sánh rồi lăn tuột xuống nước. Dù bước rất khẽ nhưng khi tôi chưa kịp đến bên “Hồ vịt trời” thì thoát một cái, đàn vịt độ mươi con đã vỗ cánh bay vút lên, mắt hút trong cánh rừng đối diện đang rực sáng dưới ánh bình minh lộng lẫy. Tôi ngồi xuống bên khóm hoa vàng

của những cây chuối nước cạnh hồ để nghe từng nhịp gõ leng keng, nhát gừng như một sự thử giọng đầu ngày của đàn chim Bell bird đang đầu mình đầu đó trên cao.

Bỗng tôi chợt nhớ đến câu chuyện đi lượm trứng vịt quanh hồ của một cư-sĩ tại gia (vẫn thường lên đây công quả, gieo trồng để cho khách thập phương và nhà chùa thu hoạch) và dù đã biết là không tài nào tìm được một quả trứng nhưng từ chỗ đang ngồi, tôi vẫn cứ vận dụng hết “nhân lực”, lục lội, rà soát quanh hồ với hi vọng lượm được của roi! (Cũng là một loại tham đây! Tôi nghĩ vậy).

Bầy vịt bay đi, trả lại sự yên tĩnh cho mặt hồ. Có lẽ chẳng mấy ai bỏ thời gian để ngắm nhìn cái hồ hay đúng hơn là cái ao nước tù đọng đến nỗi không dễ gì mà ca ngợi được! Nhưng nếu có một chút độ lượng, một chút chịu khó hay đúng hơn là một cách nhìn khác, thoáng hơn thì chúng ta vẫn có thể nhận ra một điều là chính bản thân mặt nước hồ đã phản chiếu từng nét một, rõ ràng, sắc sảo không hề thêm bớt: màu xanh của trời, màu trắng của mây, sự lay động của những cành cây khóm lá chung quanh... để thấy mặt hồ là bức tranh rất thật, biến chuyển theo từng thay đổi của không gian và thời gian bên trên. Cũng chính nhờ có cái hồ này mà bầy vịt trời có nơi chôn đi về để vẽ thêm những nét đẹp tự nhiên cho Đại Tông Lâm.

Tôi chăm chú nhìn bầu trời và rừng cây tỏa sáng dưới đáy hồ và nhận ra toàn cảnh như đang bị rung nhẹ hay đúng hơn là mặt nước không thật sự yên tĩnh như tôi nghĩ!

Không phải cá mà là những con nhện nước rất nhỏ, những chú nòng nọc, loăn quăn sống trong hồ, đang tạo những vòng sóng tròn, rất mảnh; liên tục tỏa rộng ra, đan chéo vào nhau để rồi biến mất vào bờ nhường chỗ cho những vòng sóng kế tiếp. Hay chính những vòng sóng trước đã tan đi, chìm xuống, hòa lẫn vào nước, rồi tiếp tục quay về khởi điểm của vòng sau? Cứ như vậy, mặt nước trên hồ không có lấy một giây yên tĩnh.

Chỉ vài phút đắm mình trong khung cảnh thực tại bên “Hồ vệt trời”, tôi lại càng thâm thúy hơn những qui luật rất tương-đối của tự nhiên: sinh và diệt, thiện và ác, đẹp và xấu, thật và giả, có và không, động và tịnh...luôn luôn đối kháng nhau nhưng lại muôn đời tồn tại trong nhau! Bỗng dưng tôi thấy mình đang mỉm cười một mình với câu hỏi “Những vòng sóng trong ta đang ở cấp độ nào?!”

Quay lại thăm cỏ trước chùa, tôi thấy bầy vịt trời vẫn còn đứng đĩnh với buổi điếm tâm của chúng. Tôi ngồi xuống sát bờ dậu, nhìn ngược lên chánh-điện (Nói là chùa, là chánh-điện nhưng trên thực tế chỉ là căn nhà 1 tầng, thấp, đơn sơ được sửa sang lại cho thơm mát, phù hợp với sinh hoạt của một ngôi chùa), những tia sáng thật sự của mặt trời đang xuyên thẳng từ lối đi chính vào Chùa, chạy suốt qua hành lang phía trước, rải đều trên những chậu hoa khóm lá rồi như bị hắt lên, tráng vàng những thân cây tùng phía sau khu nhà. Tôi nghĩ thầm: “Còn sơ sài quá! Tất cả vẫn đang ở phía trước! Biết đến bao giờ mới hoàn tất được công trình như ý nguyện của Hòa Thượng?” Vậy mới thấy công khó của quý Thầy, quý Cô cùng các anh chị Phật-tử đi đi về về với rất nhiều cố gắng để làm thay đổi gương mặt của Đại Tông Lâm trong thời gian qua. Đặc biệt là tấm lòng vì Phật-sự của “Quan trấn-thủ biên-ải” hay đúng hơn là Thầy Quán-sự Thích Phước Nhân đã phải ôm đồm không biết bao nhiêu là công việc nơi này.

Men theo lối đi chính dẫn xuống “Quán-Âm viên”, tôi lắng nghe muôn lời chào hỏi của rất nhiều loài chim khác nhau, xôn-xao, tít-tít, rộn-ràng trong rừng cây, khóm lá chung quanh. Không khí vẫn còn rất ẩm và đậm-đà mùi hương của đất, của nước, của cỏ dại hòa lẫn với mùi bạch-đàn quen thuộc.

Khi ánh mặt trời vừa chạm đến mé rừng phía Tây thì cũng là lúc tôi bắt gặp ở đó một mùa Xuân còn sót lại. Một cây bạch-đàn duy nhất đang nở hoa muện màng, trắng xóa giữa màu xanh muôn thuở của rừng. Từ phía bên này nhìn

qua, tôi có cảm nghĩ là những tia sáng của buổi bình-minh đã khoác sự kiêu-kỳ, lộng-lẫy lên những chùm hoa quê mùa, mộc-mạc kia!

Vòng xuống trước tượng Phật Bà, tôi chọn cho mình một chỗ ngồi thật thoải mái để có thể nhìn lên, chiêm-ngưỡng và cầu nguyện. Tôi đã có thói quen niệm danh hiệu Ngài từ những ngày còn rất nhỏ; hay nói đúng hơn là “dùng” Ngài để dọa lại ma trong những lần phải xuống bếp hay ra vườn một mình vào buổi tối! Tiếp theo đó là những van nài đối với Ngài cho một phép màu để vượt qua đau khổ; rồi lại là sự mong ước được Ngài trợ lực để chuyển đổi tâm tính...Và không biết từ lúc nào, câu niệm gần như hiện hữu thường xuyên trong tôi từ lúc vừa mở mắt thức dậy đầu ngày cho đến lúc chìm sâu vào giấc ngủ mỗi đêm. Đến nỗi tôi có cảm giác và rồi tin là Ngài thường xuyên ở bên tôi. Cho đến vài năm gần đây, tôi hơi chao-đảo vì nhìn quanh thấy ai nấy cũng đều niệm Phật A Di Đà, đều cầu xin được về Tịnh-độ...nên tôi cũng bắt chước làm theo nhưng cứ mỗi một lần bắt đầu niệm Phật A Di Đà được một lúc, không biết là bao lâu, thì tôi phát giác ra là mình lại đang niệm Bồ tát Quán Thế Âm!

Để rồi cuối cùng tôi trở lại với chính mình, với cái riêng của mình, với niềm tin mãnh liệt vào sự trợ giúp của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát cho tôi học được một chút tâm-hạnh từ bi của Ngài, cho tôi chuyển hóa được tâm tính ngày một thẳng tiến hơn. Vả lại tôi cũng chưa bao giờ có ý muốn được xin về cõi giới Tịnh-độ (chắc là quý độc giả, đặc biệt là quý Phật-tử, rất buồn cười về suy nghĩ thô thiển này của tôi; nhưng tôi vốn thích bộc-bạch những suy nghĩ rất thật của mình! Cũng có thể là vì tôi chưa được học hỏi thấu đáo về giáo-lý nhà Phật nên mới có những nhận định rất hạn hẹp như thế này) mà chỉ muốn được làm người bình thường, biết thương yêu, biết tha thứ, biết giúp đỡ.

Trong tinh thần đó, tôi đã quỳ xuống trước tượng Đức Bồ Tát Quán Thế Âm, giữa một ngày mới bắt đầu trên Đại Tông Lâm, trong sự

tĩnh-lặng tuyệt vời của không gian chung quanh, để dâng lên Ngài lời cầu nguyện rất chân thành: “Xin cho con được tái sinh làm người với hạnh-nguyện từ-bi của Ngài”

Tôi muốn được góp mặt với đời sống bình thường, được có cơ hội giúp đỡ mọi người chung quanh. Tôi cũng hiểu rằng, để đạt được điều này, ngoài sự trợ lực của chư Phật, tôi cần phải có sự nỗ lực cá nhân rất lớn để học và hành theo những lời dạy của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni mà bây giờ tôi chỉ mới bắt đầu.

Tiếng suối róc rách từ phía dưới những tán dương-xỉ vọng lên đưa tôi về thực tại. Tôi vái chào tượng Đức Bà Quán Thế Âm và thông thả đi về phía dòng suối rất quen thuộc mà bất cứ ai có dịp lên thăm Đại Tông Lâm cũng đều ghé qua.

Khi tôi đến, một con chim đi kiếm ăn sớm hốt hoảng bay vút lên từ đám cây bụi ẩm ướt bên dòng suối. Bình-minh chưa thật sự đến nơi đây! Không gian được thu nhỏ lại bởi những bụi gai và dây leo đan chằng chéo vào nhau, quấn quanh những thân bạch-đàn với tán lá dày che khuất hẳn vòm trời bên trên. Tôi đưa tay nâng niu những mầm bạch-đàn non tơ đang nút lên từ một thân cây mẹ bị ngã trốc gốc, vắt chéo qua dòng suối, như một cây cầu tự nhiên, để thấy sự sống lại bắt đầu từ cái chết; có khi còn mãnh liệt hơn, tỏa sáng hơn. Tôi vỗ-về thân cây mẹ và hỏi: “Cây ơi, người đã chết hay đang tái sinh? Người đã mang theo những Nghiệp gì để lại được tái sinh nơi này? Rồi đây, người sẽ là bạn thân thiết của những người yêu mến thiên nhiên, những tu-sĩ, những cư-sĩ thích đắm mình trong không gian yên-tĩnh của Đại Tông Lâm này! Thế nào rồi người cũng được nghe những câu Kinh, những bài Kệ, những lời niệm Phật ngày một thường xuyên hơn”

Quả đúng là “Con người không bao giờ tắm hai lần trên một dòng sông” như lời một triết-gia Đức đã nói. Dòng suối đã mang cho tôi những cái nhìn mới, những cảm xúc khác lạ trong từng mỗi lần ghé thăm! Cũng có thể lần này tôi

xuống suối một mình, tự do hơn, nhiều thời gian hơn. Một mình hít thở không khí trong lành của buổi sớm mai bên dòng nước trong veo, một mình ngắm nhìn thỏa thích những nét đẹp thiên nhiên mà mình ưa thích và cũng là cơ hội để quay lại, nhìn vào những ngõ-ngách của tâm hồn mình!

Luôn qua phía dưới cây cầu thiên nhiên, tôi vào bên trong dòng suối; lắng nghe âm thanh phối hợp từ những dòng chảy khác nhau về độ cao, về lượng nước, về mặt bằng dẫn nước để phát hiện ra sự không giống nhau rất rõ của từng dòng chảy!

Tôi áp sát tai xuống một hốc đá - trên mặt bằng tương đối của con suối - đang nhận và nhả nước rất êm ả để nghe tiếng thở đều-đặn của đứa trẻ đang say ngủ. Cũng cùng độ cao này, nhưng ở mép bên kia, dòng nước tỏa ra, đổ xuống trên một bậc đá thấp hơn chừng nửa sải tay, lại là tiếng cười trong trẻo, khúc-khích của những thiếu nữ tuổi chớm tròn trăng! Xa hơn về phía dưới, nước tập-trung lại, rơi xuống dữ-dội do bởi độ cao rất chênh-lệch giữa 2 gềnh đá, tạo một chuỗi âm-thanh mạnh mẽ, liên tục như tiếng rơi của những cơn mưa nặng hạt trên mái ngói lúc đêm khuya! Tất cả tạo thành một bản hòa âm với những cung bậc trầm bổng khác nhau mà nếu đứng ở xa, chúng ta không tài nào nhận ra được. Có chăng chỉ là tiếng róc-rách mà chúng ta vẫn thường nghe mà thôi.

Trang điểm cho cảnh trí trong buổi ban mai nơi đây có lẽ là vài chùm hoa vàng bé tẻo, năm cánh tròn tựa chụm lại quanh một đài hoa cũng bé như một hạt cườm. Tôi ngắt vài cành và một nắm lá dương xỉ để về cắm quanh phòng cho vui mắt nhưng chợt nhớ ra là mình đã làm điều này quá nhiều vào sáng hôm qua, ngay sau khi vừa đặt chân đến Đại Tông Lâm! Lần nào lên đây cũng vậy, tôi thích lang thang khắp nơi, bẻ những cành hoa dại, mang về cắm quanh căn phòng “tổng hợp” (nơi vừa là phòng tiếp khách, vừa là nhà bếp, phòng ăn; lại kiêm luôn cả phòng học, bàn làm việc chung cho quý Thầy

Cô và các Phật-tử). Chỉ khổ cho Thầy Quán-sự sau đó chắc phải mất thời gian dọn dẹp những bình hoa lung-tung này của tôi. Thế nào rồi cũng có ngày Thầy than thẳm: “Lại lên xả rác nữa đây!” khi thấy mặt tôi xuất hiện từ đầu ngõ !

Tôi quay trở ra vừa lúc ngày đã thực sự hiện-hữu trên “vùng trũng” ĐTL, nhưng không khí mát mẻ thì vẫn như một sớm mùa Xuân. Len chân giữa những đám cỏ xanh mềm, vừa vượt lên sau cơn mưa; tôi đi dọc theo hàng cây ăn trái phía ngoài khu nhà trồng rau với niềm vui rất trẻ thơ: “Ta sẽ lên đây đúng vào lúc tụi bây đang sai quả cho ta tha hồ hái!” Ý nghĩ này hiện lên trong tôi khi chính mắt tôi được nhìn thấy những cây đào cành lá sum suê, tươi tốt chứ không phải héo rũ, trơ cành như lần ghé thăm trước đây. Điều này càng làm cho chúng ta thấy rõ hơn nữa là Đại Tông Lâm rất cần nhân lực, rất cần có thêm người chăm sóc nếu muốn giữ được màu xanh tối thiểu trên những khu vực nhất định. Thật quá vất vả cho thầy Quán-sự.

Mặt trời đã lên lung-chùng trời khi tôi quay về khu nhà chính. Sư cô PT và các chị Phật-tử đang chuẩn bị buổi ăn sáng. Tôi vẫn còn muốn được tiếp tục rong chơi một mình bên ngoài trong nắng mai nên lại quay ra ngay sau khi đã cắm vội những cành hoa mang về từ suối.

Tôi đi về phía mặt trời. Không mũ nón, cũng chẳng có kính râm. Ngẩng mặt lên vàng thái dương đỏ rực, tôi nhắm mắt lại để tận hưởng cảm-giác ấm-áp đang tràn xuống, đang vây phủ quanh mình. Dòng niệm Phật trong tôi đã bị ngắt ra, dừng lại với câu hỏi: “Có phải đây là Niết-bàn ? Niết-bàn là nơi chốn hay là trạng thái?” Và rồi tự lên giọng trả lời cho chính mình như thể ta đây “võ nghệ” cao cường lắm: “Cũng có thể là nơi chốn, cũng có thể là trạng thái. Có khi là cả hai!” rồi bật cười khoan-khoái vì biết chắc rằng chẳng có ai quanh đây để bắt bẻ mình hết!

Với sự thư-giãn tối đa, tôi đi trong nắng mai, càng lúc càng xa cổng chùa. Dưới chân tôi hàng

trăm hay hàng ngàn cánh hoa bướm-bướm màu vàng chói, tươi-tắn, rục rờ đang ru mình rất nhẹ theo từng làn gió sớm. Một lần nữa, những ý nghĩ ngộ-nghĩnh lại hiện ra trong tâm trí tôi: “Giá mà có một con ngựa cho tôi phốc lên, biến thành một loại nữ hiệp nào đó, phi nước kiệu qua muôn ngàn cỏ hoa, lau lách để...tâm sự học Đạo!”

Trên đường trở lại Đại Tông Lâm, tôi vừa đi vừa chọn ngắt những đóa hoa mà tôi cho là vừa mới nở sáng nay để có thể giữ được lâu. Tôi cứ đi và cứ hái, khi đã đầy một bó trong lòng bàn tay thì tôi cũng vừa về tới trước cổng chùa. Nhìn từng nét tinh khôi, rạng ngời trên những cánh hoa tôi nhớ đến một bài Pháp đã được nghe rất lâu trước đây mà tôi vẫn hằng yêu thích: “...Hoa chính là vị Bồ-tát hóa thân làm đẹp mắt mọi người, dẫn những ai chuộng sắc trần vào Đạo. Vẻ đẹp của hoa không có sự tục tằn của xác thịt, vẻ đẹp của hoa không có mùi quyến rũ của tội lỗi, vẻ đẹp của hoa là tượng trưng của vô-thực. Sự huyền diệu của ánh nắng kết tinh thành màu sắc. Hoa là từ-bi, một đời tặng hết dịu-dàng và an-ủi cho chúng sinh. Hoa là hi-xá, sau khi đem giọt nước mát của chân-mỹ đến là đi ngay, không bận tâm đến kiếp sống vô-thường. Hoa là Bồ-tát dạy con tâm vô-trụ, mỗi giây phút của cuộc đời rất quý, đừng để những giây phút ấy trôi qua đau khô, địa ngục của giận hờn và lo toan. Mỗi giây phút này là sự bùng nổ của hàng vạn đóa hoa khiêm cung bên bờ đường không một người để mắt, rục rờ trong những khu vườn có người chăm sóc hay lẻ loi đơn côi nơi đồng hoang vắng...hoa vẫn bình đẳng trải rộng từ-bi, không phân biệt đả đo về lẽ thâm tình của mình, sẽ đến với ai và được tiếp nhận hay không ? Con hãy sống trong vô-trụ, trải rộng từ bi đến với mọi người. Không phân biệt tình cảm của người đến với con ra sao; không kể thời gian, không gian; không cần được đền đáp; không cần được hiểu và thông cảm. Hãy để đóa hoa tâm được nở, đừng để ngã của con làm khô cạn mảnh đất vốn đã được gieo giống Phật nơi con...”

Tôi quyết định dâng cúng những đóa hoa mới hái này lên chư Phật và Bồ-tát với niềm tin quý Ngài sẽ tiếp nhận chúng như tiếp nhận sự hưởng thiện đang mở ra trong tâm tôi.

Đánh lễ xong, tôi ngồi luôn trước bàn thờ Phật. Các Ngài đang nhìn tôi trù mến, từ-bi. Tôi lại nhìn bình hoa bé nhỏ, tội nghiệp của mình thật lâu. Chỉ có chư Phật mới nhận tặng vật này của tôi mà thôi bởi trong thế kỷ 21 này, có lẽ chẳng ai buồn để mắt đến những quà tặng quá ư là đơn-sơ như thế này! Người ta đã quen dùng những món quà đắt giá để làm thước đo tình cảm và lòng tin! Tư-chất hay đùa lại bật dậy trong tôi: “Biết đâu ta chẳng là hậu-thân của bà lão ăn xin đã từng dâng cúng cây đèn dầu duy nhất khi Đức Phật còn tại thế!”

Lắng lòng, tôi nhớ lại từng câu nói, từng lời giải thích cặn kẽ của Sư-cô PT chỉ độ mười phút trước đây khi tôi vừa về đến trước thềm chánh điện: Thế nào là cực-lạc? Tại sao phải tu để được về cực-lạc? Về cực-lạc để làm gì? Nguyên-lực là gì? Cần phải có nguyên-lực như thế nào?...Và cuối cùng vẫn là một lời khuyên nhẹ-nhàng, không thúc ép - nên xuất gia, đừng để quá muộn!-

Tôi có cảm giác như cơ thể mình bất động, đông cứng lại trong sự bùng nổ của tâm-linh về những lời khuyên tâm-huyết của cô. Điều mà tôi chưa bao giờ nghĩ tới hay nói đúng hơn là tôi không muốn nghĩ tới!

Bất giác những giọt nước mắt tự-nhiên lăn dài xuống, rơi âm-thầm trên nền chánh-điện.

Ngoài kia, nắng đã lên rất cao, vài chú chim trông giống như những con sáo đang nhảy múa trên những mảnh vụn bánh mì còn sót lại giữa thảm cỏ xanh mướt.

Đại Tông Lâm đang là buổi trưa chứ không còn là bình-minh nữa./

*Mùa Xuân Trên Tông Lâm*

### **Đồng Minh**

*Xuân về trên Đại Tông Lâm,  
Hoa cười, chim hót thanh âm vui vầy.  
Vịt trời quanh quẩn cả bầy,  
Gió xuân nhẹ nhẽ thổi lay lá cành.  
Chiều về phủ kín rừng xanh,  
Một màu trắng xóa hoa chanh ngọt ngào.  
Rừng khuya lá rụng xạc xào,  
Bon sai cây kiểng đủ màu xinh xinh.  
Tông lâm cảnh vật hữu tình,  
Hằng nga e thẹn ẩn mình trong mây.  
Mùi thiền tỏa khắp đó đây,  
Dưới cây thoáng thấy áo thầy gió đưa.  
Chuông ngân chầm chầm sớm trưa,  
Đời tu khô hạnh muối dưa qua ngày.  
Đẹp thay một bụi Bon sai,  
Ruột thì trống rỗng, lá ngoài vẫn xanh!  
Cam vàng nặng trĩu trên cành,  
Ngày xuân chan chứa đầy tình thương yêu.*

---

---

### **Danh Sách Cúng Dường Xây Dựng Đại Tông Lâm Phật Giáo Và Kim Cang Tòa**

Roger Chabas (*Nouméa*) pd Minh Tánh+Diệu Tấn (200); Quảng Liên (*cúng tiền bán bánh*) (47); Minh Quang+Diệu Huệ+Diệu Quả+Tắc Đại+Tâm Thanh (*cúng tiền bán bánh ú*) (100+200); Diệu Tài (100); Trịnh Lâm (*hồi hương h/l Lâm Triều Khai*) (320); Mã Quyên (50); Thầy Phước Lạc (20); Thầy Phước Minh(20); Sa di ni Phước Hiền (20); Diệu Huệ (50); Sa di Phước Trung (20); Châu Trí Xuyên (300); Diệu Tài (100); Diệu Lai (60); Diệu Tính (30); Chơn Huyền Hiền (20); Hoa Ngọc (60); Thầy Phước Lạc (10); Phước Hiền (10); 6 Phật tử người Hoa: Tăng Tú Quyên, Tăng Tú Linh, Quách Cát Tùng, Tăng Quốc Quân, Tăng Vĩnh Hồng, Tăng Tú Hiền (600); Sư Cô Phước Lễ (*cho mượn*) (5,000); Hung's Trading Company (1,000); Nguyễn Thanh Tùng pd Huệ Trưởng (200); Phan Thị Bích Ngọc pd Thanh Liên (*cúng kim cang tòa*) (1,000); Sư Cô Phước Thông (300); Diệu Huệ (30); Thầy Phước Minh (20); Sa di Phước Trung (10); Gđ Tuệ Phúc (*cúng kim cang tòa*) (500); Gđ Sư Cô Phước Tịnh (*cúng kim cang tòa*) (500); Trương Lai Kiều pd Diệu Nghiêm (100); Lê Đức Nhân pd Không Nghĩa (100); Nghiêm Thị Hòa pd Diệu Hiền (50); Bình Dung (20); Sư Cô

Phước Hòa (*cúng ĐTL+đúc chuông+tạc tượng+xây kim cang tòa*) (800); Trần Ngọc Lan (*hồi hương h/l Trần Hữu Tín*) (50); Sư Cô Phước Nghiêm (*đúc kim cang tòa*) (200); Sư Cô Phước Thanh (*đúc kim cang tòa*) (200); Sư Cô Phước Liễu (*cho mượn*) (5,000); Sư Cô Phước Liễu cúng (1,000); **Danh sách ủng hộ tiệc chay để xây dựng Kim Cang Tòa**: Sư Cô Phước Hiền (530); Chu Tiêu Nguyệt pd Diệu Minh+Tâm Huệ (300); Sư Cô Phước Hải (500); Sư Cô Phước Trường (*đúc tượng Phật+kim cang tòa*)(1,000); Quincy+Bảo+Thúy An (1,000); Diệu Tài (400); Sư Cô Phước Lạc (150); Sư Cô Phước Lễ (50); Sư Cô Phước Hòa (50); Sư Cô Phước Thông(500); Sư Cô Phước Lạc (100); Viên Quang (100); Thầy Phước Minh (50); Diệu Kính (50); Quảng Thanh (1,000); Lâm Chí Thành 500); Đường Thọ Liệt (300); Polly (50); V.C.Tu (50); Ung (50); Ann Tam Y (50); Lonng Ma (50); Kvoi (50); Tướng Nam Long (20); Lê Phước (50); Nguyễn Vĩnh (50); Minh Trí Hồ (20); Phạm Văn Hùng (20); Hồ Kim Nga (100); Daryl Wei (50); Mrs Jang (100); Lan Nguyễn (20); Dzung Ngo (20); Van Ta (20); Gđ Nguyễn Văn Có (50); Tâm Hương+Tâm Đức (50); Nguyễn Thị Ngọc Dung pd Diệu Hòa (50); Thầy Phước Tạng (200); Tâm Hạnh (50); Minh Quang (20); Đặng Đức Ngôn (10); Tạ Tô Thanh (10); Tâm Linh (10); Uyên Trúc Trần (15); T.H.Uyên (5); Sư Cô Phước Hoàn (50); Lâm Hán Bang (500); Nade (10); Hoài Vũ (100); Tep Chen (20); Sonia Chen (20); Tân Thoại (100); Tân Diệu (100); Bác Nhu Hòa (100); Tâm Đạt (20); Huỳnh Văn Đức (50); Phó Tú Tri (50); 1 Thầy người Hoa (230); Minh Đức Hồ (10); Nguyễn Minh Hùng (15); Chon Huyền Hiền (10); NguyễnThị Nguyệt Hồng (20); Bàn 51 (80); Ngô quốc Huy (5); Tâm Thanh (200); Đoàn Thị Dung pd Tâm Hòa (100); Giang Thị Nguyệt Nga (10); Dieu Phen Huynh (50); Phạm Thị Minh Yên pd Hạnh Nghĩa (50); Dương Minh Phương (50); Zea AV (200); Minh Duyên (50); Jennifer Kimson (20); Din Pac Hui (20); Minh Thiện (20); Minh Phát (20); Minh Quy (20); Hà Phan (20); Đặng Thị Thanh (25); Hoa Xuân (50); Thái Thị Hồng Đào (25); Thanh Lang Phương (10); Huỳnh Thị Tường Vi (20); Trịnh Quới Nhơn (20); Trương Ánh Loan (10); Tâm Hiệp (100); BS Phan Giang Sang (200); Dương Văn Hó (100); Nguyễn Thị Hữu Hạnh pd Quảng Huệ (30); Bùi Thị Ớn pd Diệu Thiện (200); Đặng Thị Kim Cương (100); Cô Hoa (10); Chúc Triêm (30); Lili Nguyễn (400); Tiệm vàng Kim Thâu (1000); Thái AMX Mixer Repairs P/L (500); Trần Hữu Tài 200; Trương Thoại Quyên (50); Lâm Lệ Khanh (50); Lai Knen Leng (50); Ân danh (70); Ben Lee (50); Ngô Liệt (100); Trần Phổ Điền (50); Quách Chấn Hưng (10); Frank Võ (10); Vương Quốc Cường (50); Trần Kha Nhi (50); Minh Khai (50); Lâm Phụng chi (50); Cao Đức Lưu (50); Sư Cô Phước Quả (500); Sư Cô Phước Hồng (300); Ân danh (140); Nguyễn Văn Quang (10); Nguyễn Văn Diệu (5); Thục Linh Tân (5); Văn Kim Châu (50); John Tu (50); Lâm Tuấn Tường (50); Nha sĩ Phương Thảo (100); Gia Hiếu (100); Nguyễn Thanh Tùng (100); Diệu Đạt (20); Gđ Steven Du (100); Ân danh (11); Hồ Kim Nga (*Thỉnh tượng Bồ Tát Quán Thế Âm*) (500); Diệu Huệ (75); Sư Cô Phước Niệm (100); Ân danh (1,795); Hộ Thân Hữu Cao Niên NSW (200); Viên Đăng (100); Kha Thị Tuyết Nga pd Mạnh Ngọc (30); Huỳnh Hồng (20); Trương Thera (100); Sư Cô Phước Sinh (30); Gđ Giác Toàn (100); Từ Kim Quang (50); Tâm An (100); Lương Văn Đăng (2,000); Tâm Thạnh (*Lon tiền các*) (45,95); Thầy Phước Tường (*Lon tiền các*) (201); Trần Thị Úc (*USA*) (251.37); Gđ chị Ba (*USA*) (125.69); Diệu Hương (*New Zealand*) (NZ\$ 10,000); Huệ Giác (*New Zealand*) (NZ\$ 100); Daniel Chan (1,000); Daniel Chan (500); House Mate Trading PTY LTD-Good World Gift shop (1,000); BS Võ Văn Phước (500); Sa di Phước Ngô (500); Lưu Tường Quang & Ngọc Hân (500); Hương Trần (*Lon tiền các*) (44,25); Quán An Lạc (*Lon tiền các*) (132.45); Không tên (*Lon tiền các*) (42.45); Gđ Galaxy Phan (50); Nhật Thượng (50); William Li pd Viên Long (70); Gđ Lê Kim Hoa (50); Huỳnh Cúc Hoa (500); Huỳnh Yêu (200); Trịnh Phách Loan (200); Thanh Trí+Nguyễn Phước (300); Ân danh (80); Thầy Phước Lạc (*cúng kim cang tòa*) (50); Tịnh Quán (*trúng đấu giá xâu chuỗi*) (500); SC Phước Chiêu (*cúng kim cang tòa*) (100); SC PhướcChiêu (*cúng đúc chuông*) (100); Nguyễn kim Loan (*cúng kim cang tòa*) (200); Chân Huyền Hiền (*cúng kim cang tòa*) (200); Hồ Thị Liên pd Diệu Hoa 2 (100); Kajang Trần (50); Tammy Trần (50); Trương Trần (30); Chon Huyền Giáng (50); Phạm Ngọc Yên (50); Ching Kheng Hong (100); SC Phước Tịnh (*bán thức ăn cúng dường*) (1,000); Gđ SC Phước Tịnh (*cúng tòa kim cang*) (100); Lâm Đại Liên (*cúng tòa kim cang*) (100); Gđ Trung Ngọc (30); Nguyễn Thị Lan Phương pd Nhứt Phương (20); Nguyễn Văn Thịnh (20); Tịnh Minh (20); Quách Thị Yều (10); Hồ Thị Cẩm Vân (10); Chon Ngọc (10); Trần Ký (50); Thái Phương (50); Trương Thị Hen (10); Phạm Tấn Hỷ David (50); Phạm Vivien (50); Tấn An (20); Phương Tâm (10); Phương Tâm Trần (5); Tạ Hoàng Nhơn (20); Ông Bà Phan Văn Út (50); Nguyễn Thị Nga (10); Bà Dung (10); Trần Văn Đông (50); Võ Văn Toán (20); Bùi Ngọc Sơn (100); Phan Bách + Lê Hoàng (40); Gđ Tô Thọ Vinh (20); La Diệu Tông (5); Raymond Bùi (20); Ân danh (231,20); Nguyễn Thị Dung (10); Ngọc An (10); Đạo Thanh (10); Bán đồ chay An Lạc (37,50); Lâm Đại Liên (500); An Tịnh (*bán đĩa*) (280); Lớp Phật Pháp Căn Bản (*bán đồ ăn*) (1,020); SC Phước Hỷ (*bán đĩa*) 100; Nguyễn Thị Hậu pd Viên Diệu (*Nouméa*) (130); ABC Tissues Products (2,000); Bán



mắm chay (203); Bán bánh ú (160); SC Phước Chon (100); Gđ Diệu Ngọc (500); Tâm Linh (2,000); Huệ Giải +Viên Minh (2,000); Nguyễn Thị Xuân pd Diệu Mỹ (100); Diệu Tài (100); Sư Cô Huệ Đức (100); Ngô Thị Kim (50); Diệu Kim Lan (100); Thầy Phước Minh bán cái, xả ĐTL (264); Bác Thăng pd Từ Kim Quang (100); Huỳnh Ái Cúc (100); Sư Cô Phước Niệm (200); Sư Cô Phước Lễ (200); Anna Hsin (100); Sư Cô Phước Định (110.80); Gđ Minh Ân, Diệu Di Wellington-NZ (200); Sư Cô Phước Lễ (100); Gđ Quảng Đạo (100); Trần Hỷ+Phan Thị Nguyệt Viên (*c/s cho Mẹ là Diệu Lương*)(100); Sư Cô Phước Thông (*đức tượng Phật*) (600); Tạ Thu Cúc (20); Ân danh (20); Bán cái ĐTL (100), Ân danh (120); Sư Cô Phước Tịnh bán mắm chay (55); Quách Nguyệt Tâm pd Tâm Nguyệt (*h/h cho hương linh Quách Khánh Dân pd Đình Khánh*) (1,000); Thanh Liên (1,000); Bán cái ĐTL (47); Thùng Tam Bảo ĐTL (430); Bán cái ĐTL (45); Sư Cô Phước Thông (*đức chuông*) (500); Kim Anh (50); Chánh Thiện+Sadi ni Phước Hiền (120); Nguyễn Thị Tuyết pd Diệu Trinh (200); Bán dậu ĐTL (41.50); Bán cái ĐTL (52); Bán dậu ĐTL (8); Bán đĩa CD (13); Thầy Phước Minh bán mắm điệp (345); Thầy Phước Lạc (50); Bán dậu ĐTL (42); Sư Cô Phước Chiêu (1,000); **Danh sách ủng hộ tiệc chay ngày 11/11/06:** Dương Thuận (35); Diệu Hương (30); Hứa Ích (100); Lâm Thị Hôn (100); James NAH (100); Hứa Tường Lộc (100); Gđ Minh Hiền Nguyễn Trọng Phúc (165); Phạm Thị Hương pd Diệu Nghĩa (50); Bình Dung (50); Trần Kim Thoa pd Diệu Hương (100); Ngọc Sanh (40); Tăng Kim Hoàng (50); Gđ họ Đặng (100); Sư Cô Phước Thông (*đức tượng Phật*) (1,000); Tuệ Phúc, Từ Nhân, Từ Nhã, Tuệ Trí, Joanne (*Lon tiền các*) (346.55); Ân danh (2,000); Gđ Hoạch và Nhã (250); Hồ Thanh (*Lon tiền các*) (40.60); Châu Thị Sang (*Lon tiền các*) (151.60); Trần Thị Nga pd Tâm Thông (*Lon tiền các*) (29.15); Ân danh (*Lon tiền các*) (20); Diệu Hương (NZ\$10,000); ChánhThiện & Sa di ni Phước Hiền (*Lon tiền các*) (171.10); Thùng phước srong ĐTL (87.70); D.Huỳnh và V.Trương (300); Hannah Huỳnh (200); Đinh Thị Hai pd ThanhTịnh (1,000); Lee Yuen Chinese Opera and Drama Studio (500); Luật sư Lưu Tường Quang (300); Nguyễn Văn Dzũng (500); Dương Lê Châu (500); Nguyễn Thị Kim Lựu (200); Võ Thị Hiền (95.10) (*Lon tiền các*); Thu (*Lò bánh mì Gosford*) (*Lon tiền các*) (240.20); Huỳnh Kim Nguyệt (1,000); Chan Man Kit (100); Chan See Chung (100); Chan See Man (100); Ân danh (30); Diệu Đức, Giác Ngộ (100); Các bàn lễ ủng hộ (531); Tăng Kỳ An (500); Tăng Vương Phước Văn (500); Từ Chon (50); Mr Lee (Branda) (85); Nguyên Hoa (500); Nguyễn Thị Cẩm pd Diệu Tú (50); BS Bùi Quang Thuận (200); Vân's Fashion (100); Kha Tuyết Hồng (100); Bích+Hạnh Thăng (100); Gđ Thái Đệ (100); Trương Thị Mơ (25); Chên Thị Huệ (25); Chín (20); Sơn Thu (100); Ngô Diệp Thúy Mai (100); Mai Tuyết Ánh (100); Tiệm vàng Mỹ Tín (1,000); BS Phan Giang Sang (200); Trương Thera (50); Melisha Lin (50); Diệu Thuần & Diệu Đào (100); Trần Miên (20); Diệu Tài (200); Gđ Mã Giai Tường (70); Tina Li (5); Gđ Lê Thanh Hùng (100); Hội thân hữu cao niên (100); Trần Quế Ngọc (100); Lý Nam Anh (20); Giáo Toàn (50); Chánh Trí (100); Đặng Khá (50); Mai Mỹ Kiều (50); Giang Văn Đồi (50); Trần Văn Đạt (50); Thảo Nguyễn (100); Jenn Cheng (15); Lương Thị Ánh Tuyết (50); Kajang Trần (50); Tâm Xuân (50); Diệu Quả (100); Bùi Bảo Huệ (100); Từ Kim Quang (50); Yann Ngô (30); Ân danh (50); Trung Ngọc (20); Phạm Tiếng Dũng (30); Ân danh (40); Ân danh (10); Ân danh (10); Hứa Ngọc Điền (50); Diệu Kim (200); Gđ Tiêu Duệ (100); Thái Pho (50); Ân danh (50); Ân danh (10); Ngô Ngọc Hương (10); Gđ Sa Di Phước Trung (100); Jason Nhiều (20); Helena A Lin (50); Nancy Ta (20); Đông + Nga (1,000); Ngọc Ánh (200); Hồ Sĩ Trung (100); Hồ Kim Nga (50); Huỳnh Y Bình (50); Ramonda (10); BS Liêu Vĩnh Bình (200); Ngô Ngọc Hương (50); Diệu Thiện (20); Raymond Bùi (20); Ân danh (80); Ân danh (30); Ân danh (10); Ân danh (5); Ân danh (15); Ân danh (20); Chấn Dũng (50); Ân danh (20); Chấn Hùng Quách (10); Mỹ Ngọc (50); Ân danh (20); Lý ngọc Đường pd Diệu Trang Liên (50); Ân danh(20); Ân danh (20); Ân danh (15); Phan Tấn Hỷ + Hỷ Ngọc (50); Phúc Hỷ (50); Sư Cô Phước Hoàn (200); Sư Cô Phước Duyên (210); Nguyễn Thanh Tùng (30); Ân danh (20); Ân danh (20); Huệ Ngọc+Thiện Châu (100); Gđ Công+Nguyệt (100); Diệu Lâm (20); Ân danh (50); Đường Thọ Liệt (150); Ân danh (20); Lý Huệ Tiên (50); Tuấn Kiệt (50); Ân danh (20); Thầy Phước Lạc (*bán dậu ĐTL*)(54.50); Gđ Trần Quốc Vinh pd Huệ Hiền (500); Gđ Trần Kim Đức (300); Quảng Thanh (100); Diệu An (100); Tâm An (100); Tâm Hiệp (30); Diệu Phát (50); Phong (50); Ý Ngọc (100); Viên Đăng (50); Chon Huyền Hiền (30); Lê Thị Kim Cúc (20); Diệu Thời (50); Diệu Lộc (50); Chúc Hiện + Diệu Tịnh (1,000); Trần Thị Nga (100); Sa di ni Diệu Hiền (50); Bác Nhu Hòa (400); Gđ Vạn Hà (40); Tiền bán dậu ĐTL (11); Lon Thi Ly pd Viên Như (*Melb.*) (50); Sa di ni Diệu Hiền (10); Ân danh (50); Anh Phạm (200); Gđ Tâm Bao Dung (*Lon tiền các*) 70; Quán An Lạc (*Lon tiền các*) (92.45); Đông+Nga (*Lon tiền các*) (70); Trần Thọ (6,000); Sa di Phước Ngộ (500); Su Quoc Do (20); Thiện Thành (100); Quảng Triết (100); Nguyễn Thường (50); Thầy Phước Viên ( 15.35); Bán cái ĐTL (32); Bán dậu ĐTL (50); Gđ Quảng Đạo (200); Gđ Võ Văn Hai-Trần Thị Khánh (250); Bán dậu ĐTL (35);



# Suối rừng ĐẠI TÒNG LÂM

*Chí Nhẫn*

## *Lời Dẫn*

Đã hơn một tuần rời khỏi Đại Tòng Lâm nhưng lòng tôi vẫn còn vương vấn, quện chặt với suối rừng Đại Tòng Lâm. Tôi vẫn lâng lâng nhớ mãi đến hình ảnh của Thầy Phước Nhân, con Naroo và phong cảnh hữu tình của suối rừng. Tôi hiện có cái cảm giác êm đềm, rất an lạc khác hẳn với những nỗi nhớ thương vắn vặt mà tôi thường có trước đây.

Tôi đã từng rời nhà khi còn nhỏ, bỏ lại quê hương và xa cách cha mẹ già yếu... nên đôi khi những nỗi nhớ thương tràn trọc này đã làm tôi phải bật khóc giữa đêm dài. Bây giờ thì khác, hình ảnh Đại Tòng Lâm đang là dấu ấn nhẹ nhàng trong tâm tưởng và ngay cả trong giấc ngủ êm đềm, thoải mái của tôi. Có gì khác chăng?

Thật ra đây là lần thứ hai tôi được viếng ĐTL để giao tiếp với một cô người Ấn Độ theo Thiên chúa giáo nhưng rất muốn tìm hiểu về Phật giáo và muốn có thời gian sống an tịnh một tuần tại ĐTL. Theo như sự sắp xếp của Sư Cô Phước Thanh thì chúng tôi lên ĐTL vào sáng ngày Thứ Bảy, ở lại qua đêm và sẽ về lại Sydney vào sáng Chủ Nhật.

Thật tâm thì tôi rất lo lắng vì khả năng lãnh hội về Phật pháp của tôi mới chỉ ở trình độ sơ đẳng thì làm sao có thể thông dịch nổi những lời của Sư Cô Phước Thanh giảng dạy. Hơn nữa, kiến thức về Phật giáo cũng còn quá ít thì làm sao đủ để giải thích cho một người đang theo một tôn giáo khác có thể chấp nhận được giáo lý của Phật, không khéo thì lại có kết quả trái ngược lại thì nguy to! Thôi thì nhờ ơn Phật độ vậy! Hãy lấy lòng bình đẳng, tránh sự phân biệt, hãy tha thiết ân cần với người muốn tìm hiểu mà đối đãi. Nghĩ như vậy tôi rất vui vẻ lên đường. Tuy nhiên để hỗ trợ cho phần khiếm khuyết của mình, tôi đã copy 3 bản tài liệu:

1/ Cảm nghĩ của một tín đồ Thiên chúa giáo về Phật giáo

2/ Cách nuôi dưỡng Tâm chánh niệm

3/ Nghiệp quả

Ba bản tài liệu này đã được trình cho Sư Cô và giao cho Cô Eileen để cô đọc thêm sau này. Cô Eileen đã rất cảm ơn và cho biết khi cô đọc nó, tâm tư khoáng khoái, bồn chồn, không tập trung của cô đã được giải tỏa rất nhiều. Chúng tôi đã lấy cái tâm chân thật đối đãi với nhau nên chẳng mấy chốc trở nên thân tình, tự nhiên chia sẻ những gút mắc, niềm bất hạnh, nỗi lo lắng và tâm biến đổi không yên của cô. Cô muốn có một vị Sư có đạo hạnh cao dày, có phép màu, giúp cô tan biến được cái tâm bất yên của cô! Thật ra cô là một người làm công tác xã hội, bị chất chứa nhiều nỗi khổ đau, bất hạnh của khách hàng (bệnh nhân) nhưng cô không nhận ra được nghiệp-duyên và nhân-quả của Phật pháp và cũng chưa biết được tính vô-thường của thế gian nên cô đã chất chứa quá nhiều những nỗi đau khổ triền miên này. Tôi cũng đã chia sẻ những kinh nghiệm của một người làm công tác xã hội nhưng ứng dụng thêm những lời Phật dạy để đoạn khổ vì tôi nghĩ Đức Phật là bậc thầy vĩ đại về việc điều trị bệnh tâm lý, tâm thần cho nhân loại.

Niềm vui và tự tin đã hiện ra trên mặt với nụ cười hài hòa khi cô làm công tác Phật sự hoặc khi cô đi thiền hành với các vị Phật tử khác. Cô đã rất tự nhiên trao đổi, nói cười với mọi người ngay cả với Sư Cô và Thầy Phước Nhân.

Chúng tôi đã thở phào nhẹ nhõm với một nhiệm vụ tưởng rằng không thể vượt qua 'mission impossible'. Nỗi vui sướng này chưa dứt, chúng tôi lại được hưởng sự ích lợi to tát khác khi được thầy Quán sự Phước Nhân rất ân cần dạy cho cả nhóm hiểu về ý nghĩa và cách lần tràng hạt, cách niệm Phật, cách ngồi thiền và cách xả thiền. Tối đến chúng tôi còn được học cách gõ chuông, mõ và khánh. Tuy rằng chưa được thực hành nhưng chúng tôi rất cảm kích vì từ nay có thể hiểu được khi nào thì lay, khi nào

đứng lên và lúc nào thì bài kinh chấm dứt. Thật là lý thú và hữu ích. Mọi người chúng tôi rất cảm ơn Thầy đã rất nhẫn nại dạy dỗ.

Trước đây, tôi có được một thiện duyên to tát là rất tình cờ ngẫu nhiên được tháp tùng Hòa Thượng lên ĐTL để phụ dựng tượng Bồ Tát Quán Thế Âm, lòng tôi cũng tràn ngập vui tươi vì được sống trong những phút giây tự tại, vui vẻ, bao dung, ân cần chăm sóc của Hòa thượng đối với người Phật tử xa lạ như tôi.

Khi đó, tôi đã được Thầy Phước Nhân dẫn đi giới thiệu quanh khuôn viên ĐTL, tôi nhận ra cái cảm giác thanh tịnh trong lòng nhưng tôi vẫn vương vấn về nhân duyên được tham gia dựng tượng Ngài Quán Thế Âm. Tôi gọi đây là một thiện duyên vì chính khi trở về Chùa, tôi được biết có khóa tu học Phật pháp 5 nên vợ chồng chúng tôi quyết định theo học và từ đó đã giúp tâm chúng tôi khai mở về giáo lý Phật đà.

Lần này, Thầy Phước Nhân cũng dẫn cả đoàn đi vòng quanh ĐTL để giới thiệu, khi đi đến nhà kiếng thì chúng tôi rất ngạc nhiên vì thấy có quá nhiều loại trái cây rau cải được trồng nơi đây, thật khác hẳn với lần trước, nhà kiếng chỉ trơ ra một khoảng đất trống không! Thật ra đây là công sức chăm sóc của Thầy và các Phật tử lên đây làm công quả vun trồng. Thầy đã dạy chúng tôi một tư tưởng rất hay là ‘trồng cây, rau quả để củng cố công phu chánh niệm chứ không phải là trồng cho thật nhiều để có lợi tức kinh tế’. Tôi rất cảm ơn Thầy đã làm tỉnh thức được cái tâm phàm phu của tôi. Chúng tôi đã được Thầy cho hái hai luống dâu tây (strawberry), có lẽ Thầy muốn xem chúng tôi có được một sự tiến bộ nào chẳng về Phật tâm. Thật là xấu hổ, chúng tôi chẳng có chánh niệm chút nào, cứ ồn ào phân biệt trái lớn, trái nhỏ, hái thật nhanh chẳng có phút giây an lạc nào khi làm việc. Khi hái xong, ra khỏi nhà kiếng thì Thầy có hỏi là các Phật tử có học được bài học nào không? Mọi người đều ngẩn ngơ không đáp, Thầy vẫn chưa trả lời vì mọi người đã phải vội vã bước về phòng ăn vì sợ Sư Cô Phước

Thanh, cô Eileen và một số Phật tử khác đang chờ đợi cho buổi ăn trưa.

Sau bữa ăn, cả đoàn được thưởng thức những trái ‘dâu tây’ to chín mọng trước, kế đến là uồng sinh tố dâu và phần còn lại là những trái đào, chưa chín. Nhìn mọi người vui vẻ ăn trái, tôi chợt nhận ra bài học về nhân quả rất thực tế ở đây. Cùng một giống dâu tây, trồng cùng một lúc, cùng nơi trong nhà kiếng nhưng lại cho ra những quả có độ to, nhỏ, chín khác nhau và ai ai cũng thích ăn những quả chín mọng, vuông tròn. Tại sao?

Sở dĩ có trái lớn, trái nhỏ và độ chín khác nhau là do các yếu tố: phân, nước và khoảng cách trồng khác nhau, v.v... Điều này cho thấy là dù cùng có ‘nhân’ giống nhau nhưng vẫn có quả khác nhau vì do duyên, nghiệp ảnh hưởng, tác động khác nhau trên từng người. Chúng ta phải ráng tu tập, dùng trí huệ sáng suốt (trí Bát Nhã) quán chiếu cho ra lẽ duyên hợp và nhân quả thì mới mong đoạn được vọng tưởng.

Chiều đến, tôi cùng một số Phật tử và chú Naroo đã thư thả dạo bước xuyên qua rừng, theo những chặng đường mòn thì chợt nhận ra sắc ánh vàng toả khắp trên những ngọn cây Bạch Đàn (Khuyh điệp) hơn trăm tuổi, đang uy nghi, cao ngất ngưỡng giữa bầu trời. Đây là sự phản chiếu của ánh mặt trời lúc chiều, chiếu từ hướng (vị trí đặt tôn tượng) Thích Ca Phật Đài về ngôi nhà đang dùng làm chánh điện hiện nay. Tôi đã chỉ và mọi người Phật tử khác trong đoàn đều thấy. Đây không phải là một ảo tưởng mà là một hiện tượng khoa học tự nhiên nhưng nó đã đóng góp một hình ảnh đẹp cho khu rừng ĐTL vào lúc hoàng hôn.

Từ sự quán sát trên làm cho tôi chú ý đến sinh cảnh nhiều tầng của Thực vật tại đây, gồm có 5 tầng cây khác nhau:

- Đại mộc, có tầng lá rộng bao phủ các cây thấp, cao từ 30 - 50 thước.
- Trung mộc, gồm những cây thấp hơn cao từ 10 - 20 thước
- Tiểu mộc còn gọi là các bụi thấp

- Dây leo chẳng chịt đang vươn mình lên không để tìm ánh sáng

- Tầng sau cùng là thảm cỏ xanh rì.

Đây là một sinh cảnh của loại rừng dày háo ẩm bán nhiệt đới, thật ra ít thấy được ở xứ Úc này. Rừng là lá phổi, cung cấp dưỡng khí cho thiên viện, giúp thiên sinh có đầy đủ sức khoẻ để hành trì công phu và có đời sống gần thiên nhiên an tịnh. Đây là một tài sản vô giá không thể mua được. Chính sinh cảnh hữu tình và an toàn này nên có nhiều loại thú quý đã đến trú ẩn nơi đây như lời của Hội Đồng Thành phố Gosford lưu ý.

Sự phân biệt thứ bậc cao thấp của cây rừng đã làm cho tôi liên tưởng đến con đường tu tập của chúng sinh cũng phải trải qua nhiều công phu khổ hạnh để đạt được những quả vị khác nhau như: Phật, Bồ tát, Thanh Văn, Duyên Giác, vv... Đây là một việc có thể làm được là thành tựu chứng đắc và cũng không bao giờ được chứng đắc! Dù rằng ai cũng có Phật tâm nhưng nếu không có nhân duyên lành và không tu tập chuyên cần, tinh tấn, lấy vọng tưởng làm tâm, chấp mê thì sẽ rơi vào vòng sanh tử luân hồi.

Quán chiếu thực tế từ sự khác biệt của những sinh tầng thực vật cho thấy các loài cây thấp, dây leo và cỏ thì vĩnh viễn không thể nào vươn lên thành cây đại mộc được. Chỉ có những cây con (tiểu mộc), trung mộc nào có cùng một giống (nhân) với các cây đại mộc thì khi gặp được mưa gió thuận hòa (duyên hợp) và có thời gian lâu dài (tu hành tinh tấn) thì mới phát triển thành cây đại mộc (chứng quả). Người Phật tử, thiên sinh khi tu tập nơi rừng ĐTL sẽ dễ dàng quán tưởng đến một quá trình tu tập gian khổ rất lâu dài (có thể trải qua nhiều kiếp), nhiếp tâm chánh niệm từng sát-na mới mong đạt được quả vị.

Xuyên qua những tầng cây rậm rạp, sum sê của cây lá, chúng ta tìm thấy nơi ĐTL là đầu nguồn của 3 con suối nhỏ đang chảy hội tụ về một con suối lớn hơn và cũng là nguồn nước cung cấp đủ nước cho thiên viện ĐTL sinh hoạt và trồng

tía. Ngày nay, Nước được gọi là 'vàng trắng', là thứ tài nguyên đang bị khan hiếm trầm trọng và nhân loại đang phải đương đầu với thảm họa thiếu hụt loại tài nguyên này. Do đó vị trí này hết sức thuận lợi cho việc xây dựng một thiên viện Phật giáo để gìn giữ và phát triển Phật pháp.

Về mặt tâm linh, ĐTL ở vị trí đầu nguồn của dòng suối mát, dịu hiền chảy uốn khúc qua một vùng thung lũng, có núi cao của vùng Gosford rồi đổ ra biển Thái bình Dương!

Lành thay, Hòa Thượng đã quyết định chọn nơi đây để ươm trồng cây Bồ Đề chánh pháp bằng cách xây dựng thiên viện Sukhavati.

Chủng tử 'Đạo Giác Ngộ' của Phật đã được đặc biệt gieo trồng nơi vùng đất hết sức linh thiêng, có suối, có rừng, có núi bọc quanh, phong cảnh hết sức tĩnh mịch thanh tịnh. Thiên viện ĐTL sẽ giúp cho sự tu tập của tất cả tăng, ni và chúng sanh đạt được sự giác ngộ, đoạn trừ mê lầm thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi. Thiên viện ĐTL cũng chắc chắn sẽ gieo rắc đạo màu nhiệm của Đức Phật Thích Ca, được tỏa rộng khắp năm châu, bốn biển như dòng suối mát, ngọt ngào xuất phát từ ĐTL đang tỏa rộng khắp đại dương của thế giới.

Là một Phật tử, chúng con rất xúc động tán thán công đức và vô cùng biết ơn cùng cảm tạ tấm lòng vì chúng sanh của Hòa Thượng đã vượt qua vô vàn chướng ngại và đã thành công đặt viên gạch nền móng vững chắc cho thiên viện ĐTL.

Nguyện cầu mọi người Phật tử chúng ta hãy dũng mãnh phát tâm Bồ thí, tích cực góp công sức, tài lực để thiên viện được nhanh chóng hoàn thiện. Tất cả công sức đóng góp vào việc xây thiên viện chắc chắn sẽ được hưởng phước báo đời đời như lời Phật dạy. Lành thay!

# Sự Gieo Duyên Lần Đầu Tiên Của Phật Tử Melbourne Với Đại Tòng Lâm Phật Giáo

## *Phước Thanh*

Trước ngày 8/12/06 hai tuần lễ, tôi nhận được email của Cô Phúc Giác, Phật tử Melbourne, bạn của tôi, nhờ tôi xin phép Hòa Thượng cho nhóm bạn của cô được về Đại Tòng Lâm Phật Giáo ở tu một tuần. Trong số đó có một Cô người Úc gốc Ấn Độ, Thiên Chúa Giáo, tên Eileen, muốn về sống tại một tu viện Phật Giáo để tìm hiểu thêm về đạo Phật và cũng để thực tập thiền định.

Hòa Thượng hoan hỷ nhận lời và dạy tôi đi theo đoàn lên ĐTL để tiếp khách.

Đúng ngày Thứ Bảy, 9/12/2006, đoàn về chùa Phước Huệ thật sớm, sau khi đánh lễ Hòa Thượng xong liền lên xe trực chỉ ĐTL. Trong chuyến đi này còn có Cô Cao Thanh Dung, “phóng viên nhà báo nghiệp dư bất đắc dĩ” đi cùng để về viết bài đăng báo Phước Huệ.

Thầy Phước Trí hoan hỷ phát tâm lái xe và cũng để chia sẻ cùng Cô Eileen vài vấn đề về Phật pháp.

Sau 1 giờ 30 phút lái xe, đoàn chúng tôi đã đến ĐTLPG trước sự đón chào của ĐĐ Phước Nhân, ĐĐ Phước Lạc, và cũng không quên sự đón tiếp nồng hậu của chú Narro.

Câu đầu tiên mà tôi được nghe thốt ra từ miệng Cô Triều, một Phật tử trong đoàn: “Ôi chao, sao mà mát mẻ thanh tịnh quá vậy nè, mọi ưu phiền hầu như đều chạy đi đâu mất cả!”. Cũng nên nói thêm Cô Triều là người ít nói nhất trong đoàn, suốt đoạn đường ngồi trên xe hầu như Cô không nói gì cả, gương mặt lúc nào cũng đăm chiêu, in tuồng như có một nỗi niềm tâm sự nào đó.

Còn các Cô khác thì luôn miệng tíu ta tíu tít, kể cả Cô Eileen, vừa lo khuôn vác đồ đặt vào chùa, vừa nói cười vui vẻ giống như là được trở về

ngôi nhà xưa cũ của mình từ lâu đời lâu kiếp rồi vậy. Kể cũng lạ thật! Trong đoàn chỉ có một mình Cô Phúc Giác và Cô Dung là đã biết ĐTL rồi, còn các cô kia thì đều mới đến lần đầu, vậy mà sao các Cô lại tự nhiên đến thế nhỉ?

Sau khi được Thầy Quán sự hướng dẫn cho biết phòng ngủ, phòng tắm, nhà vệ sinh v.v.. các cô tự động lo ổn định chỗ nghỉ ngơi, và hân hoan ra thăm vườn tược, đất đai. Nét vui vẻ thể hiện trên nét mặt của từng vị, nhất là Cô Eileen. Vì cô là người nước ngoài nên cách biểu lộ cảm xúc của Cô khá rõ nét, khiến cho mọi người chung quanh cũng vui vẻ lây. Thầy Phước Trí là người duy nhất nói tiếng Anh giỏi trong đoàn cho nên Cô Eileen đặt thật nhiều câu hỏi nhờ Thầy giải thích.

Riêng tôi có phận sự nấu ăn. Trong khi quý vị đi thăm vườn, tôi lo soạn đồ ăn, nấu bữa ăn trưa cho đoàn. Tài nấu ăn của tôi thì quá tệ, nhưng không hiểu sao quý vị cứ khen hoài và ăn rất nhiều, có lẽ vì vị lòng tôi, sợ tôi buồn nên quý vị ráng ăn nhiều đó thôi!!!

Sau bữa ăn, quý vị vào phòng nghỉ trưa độ 1 tiếng, Thầy Phước Trí lái xe về một mình. Tôi rất sợ thầy buồn ngủ, lúi đại vào gốc cây thì mệt lắm, nên cứ theo nhắc chừng Thầy hoài. Cũng may Thầy đã về đến chùa an toàn.

Đến 3 giờ chiều, trời dịu mát, sau khi mọi người đã lấy lại được sức khỏe, tôi làm gương trước, xách theo một chiếc ghế nhựa ra ngồi dưới tượng Bồ tát Quán Thế Âm lộ thiên niệm Phật. Thế là mọi người làm theo. Tôi không biết quý vị niệm được bao nhiêu danh hiệu Phật A Di Đà, riêng tôi niệm được 4.000 danh hiệu, 10 biến Chú Đại Bi và 108 biến chú Chuẩn Đề. Nhìn đồng hồ thấy đã tới giờ phải nấu cơm chiều, tôi lững thững đi về chùa lo phận sự, còn các vị thì theo Thầy Quán sự ra vườn phụ tưới cây, trồng môn v.v.. Trước khi đi, Sư Cô Phước Niệm đã gọi chúng tôi mang theo một thùng củ môn giống đã nhú mầm và 2 bao hạt giống. Thế là xem như chúng tôi đã có việc làm rồi! Lật bật

tối giờ cơm chiều, lại những câu chuyện râm ran kể về những cảm xúc của quý vị khi bước chân đến ĐTL. Cũng may trong đoàn có Cô Phúc Giác nói tiếng Anh cũng khá, Cô giúp thông dịch cho Cô Eileen, cũng có những từ Phật giáo Cô không dịch được, Cô Thu Ngọc liền góp ý: “Những chữ nào Phúc Giác dịch không được, Phúc Giác cứ việc thêm chữ ‘sờ’ ngoài sau là Cô hiểu liền”. Mọi người đều cười rộ vui về trước câu pha trò ngộ nghĩnh của Cô Thu Ngọc.

Dùng bữa cơm chiều xong, mọi người chuẩn bị tụng kinh. Cô Eileen cũng tham gia ngồi phía sau và thiền định. Xem ra đoàn có vẻ rất tinh tấn. Tụng kinh xong, trời đã tối, đến phiên Thầy Quán sự “xuất chiêu”. Thầy mời tất cả cùng ngồi vào bàn, đem chuông, mõ, khánh và chuỗi ra dạy cho các Cô. Lâu lâu ĐTL bị cúp điện một lần. Đêm đó, ĐTL bị cúp điện tới khuya. Thầy trò ngồi chong đèn cầy leo lét học, khung cảnh thật là dễ thương. Cô Eileen cũng được Thầy dạy đánh vần tiếng Việt a, ă, â, b, c, d, đ v...v... Hình ảnh đó có lẽ đã khắc ghi sâu đậm trong lòng các Cô nên mấy ngày sau, các Cô nói với tôi: “Từ trước đến nay, chúng con chưa từng đến một ngôi chùa nào mà được vị Thầy dạy dỗ, chỉ bảo tận tường như vậy, chúng con thật là cảm động và mang ơn Thầy vô cùng!”.

Qua ngày hôm sau, Cô Thanh Dung và Thầy Phước Lạc về. Trước khi về, Cô Thanh Dung có hỏi tôi một số câu hỏi về ý nghĩa và pháp tu Tịnh Độ. Tôi chỉ giải đáp vắn tắt và gọn nhẹ, nhưng Cô Dung có vẻ rất tâm đắc và tôi đoán hình như có một sự chuyển biến trong tâm tư Cô. (Tôi chỉ linh cảm và đoán thế thôi, không biết có đúng không).

Sau khi Cô Dung và Thầy Phước Lạc về rồi, Thầy Quán Sự mời tất cả ra làm vườn với Thầy, trừ tôi vì tôi là “chef cook”.

Thầy dạy Cô Thu Ngọc tưới cây, vừa tưới vừa niệm Phật, ban đầu Thầy chỉ giao có nửa mảnh vườn, sau Thầy thấy làm được Thầy giao luôn y mảnh. Thầy làm kiểu này người ta gọi là “thừa

thắng xông lên”, nhưng Cô Thu Ngọc cũng rất hoan hỷ mặc dù làm xong là Cô thờ dốc.

Cô Eileen thì cứ trầm trồ vườn bắp và năn nỉ với Thầy từ giờ đến ngày về cho Cô được hái một trái bắp và được luộc ăn tại chỗ. Tôi buồn cười trong bụng về ý tưởng ngộ nghĩnh của Cô, bắp bán thiếu gì ở ngoài shop, tha hồ mua về mà ăn, còn bắp ở đây còn non, hạt chưa đầy đủ, vậy mà cứ đi theo năn nỉ để được bẻ ăn. Cuối cùng, Thầy cũng chịu ý cho bẻ đúng 6 trái cho 6 người ăn, không được bẻ thừa thêm trái nào nữa. Mà công nhận bắp non ngọt thật, chẳng những chúng tôi ăn bắp mà còn húp hết nước luộc bắp nữa. Thật giống y như chết đói từ đời thuở nào! Xấu hổ thật!

Đến ngày Thứ Bảy, đoàn chúng tôi có sự thay đổi nhân sự, các Cô Phúc Giác, Thu Ngọc và Triều rời chùa đi Wollongong viếng chùa Nan Tiên, cô Eileen ở lại vì cô muốn tận hưởng không khí trong lành của ĐTL, cô tiếc những buổi đi thiền hành ngoài rừng vào buổi sáng sớm.

Cũng vào buổi sáng hôm đó có Anh Công, Chị Nguyệt, Cô Hòa, học viên lớp Phật pháp căn bản lên, sau đó có Cô Tâm Quang chở mẹ là Cô Diệu Trí lên chơi.

Cũng nên nói thêm là các Anh chị này rất giỏi Anh văn, “nói như gió”, tôi liền bắt ngay cơ hội, nhờ các anh chị trao đổi chia sẻ với Cô Eileen về Phật pháp.

Cô rất hân hoan vì hôm rày cô gặp toàn dân “ba rọi” làm cô đôi khi ngỡ ngác không biết chúng tôi nói cái gì. Nhất là Cô Thu Ngọc “bừa đại” không cần trật trúng và lâu lâu lại xen chữ “sờ” vào làm chúng tôi cười muốn bẻ bụng.

Chiều thứ Bảy, Thầy Quán sự lại “ra chiêu” một lần nữa, Thầy mời tất cả qua Hall và Thầy giảng dạy thật lâu.

Riêng tôi nằm tòn ten trên võng, giăng giữa hai thân cây, có tàn che mát rượi, gió thổi hiu hiu, niệm được 6.500 câu hiệu Phật, 10 biến Đại Bi và 108 biến Chuẩn đề. Ôi chao là hạnh phúc!!! Ước gì ngày nào cũng được như vậy nhi!!! Sau

đó tôi lại lững thững đi về chùa làm nhiệm vụ “chef cook” của mình.

Nhìn gương mặt rạng rỡ của mọi người, tôi rất hài lòng. Như vậy cũng không uổng công tôi bỏ hết mọi công việc ở chùa để lên đây lo cho đoàn.

Cuối cùng, cuộc sum họp nào cũng phải có lúc chia ly. Đến sáng chủ nhật, sau khi dùng điểm tâm xong, đoàn chúng tôi chia tay với Thầy Quản sự trong sự bùi ngùi, tiếc nuối. Hình như chú Narro cũng muốn che dấu sự cảm xúc nên trốn mất tiêu. Chúng tôi cố ý tìm chú để từ giả nhưng tìm không ra.

Trên đường về, chúng tôi nghe Cô Eileen ngời niệm Phật nho nhỏ trong miệng, thật là dễ thương! Anh chị Công phát biểu: “Chuyến đi ĐTL này thật sự đã mang lại rất nhiều lợi ích cho chúng con, chúng con rất hài lòng và mang ơn quý Thầy Cô rất nhiều. Chúng con cảm thấy rất khỏe khoắn khi được hít thở không khí trong lành vào buổi sáng sớm ở ĐTL. Chúng con lại được Thầy dạy bảo nhiều việc mà chúng con chưa được biết. Chúng con cũng được dịp tiếp xúc nói chuyện lâu với Sư Cô. Lúc ở chùa

Phước Huệ thấy Sư Cô lúc nào cũng bận nên chúng con không có dịp nói chuyện, nay nhờ ở lại được một đêm trên ĐTL nên mới có dịp chuyện trò, nhờ vậy chúng con cũng học hỏi được thêm nhiều điều mới mẻ.”

Riêng Cô Eileen khi về tới chùa Phước Huệ, Cô lưu lại chùa một ngày hai đêm và trò chuyện với tôi rất nhiều. Tôi rất ngạc nhiên khi nghe Cô bày tỏ nguyện vọng sau này sẽ xin Hòa Thượng lên Đại Tông Lâm ở. Nếu đủ duyên thì Cô sẽ xuất gia, nếu không đủ duyên thì cô sẽ xin ở dưới dạng tịnh nhân. Và cô cũng xin phép cho cô dẫn bạn bè của cô lên ĐTL vào lần sau ở tu một tuần, giống như cô vậy.

Như vậy là đúng với chủ trương ban đầu của Hòa Thượng là ĐTL sẽ không phân biệt sắc tộc, không phân biệt pháp môn tu, không phân biệt xuất gia, tại gia. Nói chung ĐTL sẽ mở rộng vòng tay chào đón tất cả mọi người!

**WELCOME EVERYBODY!!!**

## Tin Tức

1. Tiến trình đúc đồ nền tôn trí tượng đức Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật tại Đại Tông Lâm đang thi công đều đặn.
2. Cái kho nơi chắt các đồ đặc đã được sửa sang một cách khéo léo dùng làm giảng đường dành cho các chương trình sinh hoạt. Không gian của giảng đường không rộng lớn nhưng lại là nơi chuyên chở những tâm hồn không bao giờ bị đóng kín dưới bất kỳ điều kiện nào trong cuộc sống. Những tâm hồn che kín khá đơn sơ của giảng đường nhưng lại đậm tình bao tâm hồn đã có duyên đến đây trong khát vọng tìm về nguồn sống.
3. Chương trình cắm trại dành cho các thanh thiếu niên cũng vào tháng 11/2006. Tiết trời tuy se lạnh nhưng tình bạn trong cắm trại về sự yên lặng tâm hồn và thưởng thức âm điệu hòa hài của thiên nhiên từ chiều hôm đến sớm mai bình minh rực rỡ.
4. Khóa tu học ngắn hạn trong một tuần dành cho quý Phật tử ở Victoria tại Đại Tông Lâm Phật Giáo được sự chăm sóc tận tình của quý Thầy, Cô chùa Phước Huệ. Cơm chay thân tình và chia sẻ tinh thần Phật học cùng sự tinh tấn tu trì đã kết liên mọi người trong sự cảm thông và hướng về chân trời tự tại thanh thoát

(Tháng 12/2006)

If undelivered please return to:  
PHUOC HUE TEMPLE  
PO Box 6700  
Wetherill Park NSW 2164

SURFACE  
MAIL

POSTAGE  
PAID  
AUSTRALIA

Print Post Approved  
PP 248579/00040



## Lời Cảm Tạ

Chúng tôi chân thành cảm tạ sự đóng góp bài vở, ý kiến của Chư Tôn Đức, Tăng, Ni xa gần. Và đồng cảm tạ, ghi nhận công đức quý vị hảo tâm đóng góp tịnh tài trong việc xây dựng cơ sở Đại Tông Lâm Phật Giáo; quý vị góp sức công quả trên khu đất còn nhiều ngổn ngang rất cần những tấm lòng rộng mở.

Quý đồng hương Phật tử muốn đóng góp tịnh tài bằng chi phiếu xin ghi:

**SUKHAVATI BUDDHIST MONASTIC INSTITUTE**

hoặc có thể chuyển thẳng vào: Commonwealth Bank tài khoản số: 2323 1011 0961.

Sau đó gửi biên lai kèm theo họ tên và địa chỉ về chùa Phước Huệ để chúng tôi tiện cấp biên lai hồi đáp.

Quý vị muốn thăm viếng và công quả trên Đại Tông Lâm cần chùa giúp phương tiện di chuyển xin liên lạc văn phòng chùa Phước Huệ.

Mọi ý kiến đóng góp xây dựng xin vui lòng gửi theo địa chỉ sau đây:

Chùa Phước Huệ

365 Victoria St. - Wetherill Park NSW 2164

Điện thoại: (02) 9725 2324 Fax: (02) 9725 5385

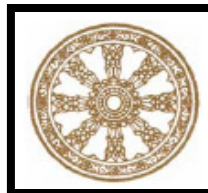
*Email: [phuochoe@phuochoe.org](mailto:phuochoe@phuochoe.org)*

Một lần nữa xin được bày tỏ lòng tri ân đến tất cả quý vị. Nam mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Trân trọng.

Sydney ngày 01/07/2006

Ban Kiến Thiết Đại Tông Lâm Phật Giáo



# ALL-VILLA PRINT

Unit 6/46-66 The Horsley Drive  
CARRAMAR NSW 2163

Tel: (02) 9724 7012  
Fax: (02) 9724 7311

- Danh thiếp
- Thiệp cưới
- Biên lai
- Letter head
- Phong bì
- Quảng cáo
- Sách
- Đặc san
- Đóng sách
- Full colour ...